

Số: 124/2019/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997;

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai bên nhất trí giao con chung tên Hoàng Trung H, sinh ngày 27/8/2018 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Hoàng Văn H nhất trí cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị L là 1.500.000

đồng/tháng kể từ ngày ban hành quyết định (25/9/2019) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh H 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (phần nghĩa vụ án phí cấp dưỡng anh H phải nộp) sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục THADS huyện Phú Lương theo biên lai thu số 0018891 ngày 23 tháng 7 năm 2019.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tất Thắng